

Số: 109/2020/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai;

2. Ông Phạm Phước Tâm.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 752/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Trần Văn L, sinh năm 1952.

1.2. Trần Thị H, sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: tổ 6, ấp Bình Linh, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn L và bà Trần Thị H: Anh Trần Thanh Tú, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020).

1.3. Trần Thị N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

1.4. Trần Thị V, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

1.5. Trần Thị E, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1.6. Trần Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Trần Văn S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/02/2020).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Lê Thị S, sinh năm 1960.

3.2. Trần Văn H, sinh năm 1992.

3.3. Trần Thị G, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư Võ Thị Băng G – Văn phòng Luật sư Băng G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất di sản do bà Phạm Thị T, chết ngày 07/9/2012 để lại là quyền sử dụng đất tại 02 thửa: thửa đất số 30 có diện tích đo đạc thực tế là 324,5m² trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M17 về mốc M1; thửa đất số 53, có diện tích đo đạc thực tế là 2.050m² trong phạm vi các mốc M17, M5, M4, M6, M7, M8, M9 về mốc M17 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 20/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, các thửa đất cùng thuộc tờ bản đồ địa chính số 13, cùng loại đất trồng cây Hng năm khác (HNK), địa chỉ các thửa đất tại xã B, huyện C, Đồng Tháp hiện do ông Trần Văn S đang sử dụng.

2.2. Các đương sự thống nhất người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị T có 07 người gồm: bà Trần Thị H, bà Trần Thị N, ông Trần Văn L, ông Trần Văn S, bà Trần Thị V, bà Trần Thị E, bà Trần Thị L.

2.3. Các đương sự thống nhất toàn bộ tài sản, cây trồng, vật kiến trúc có trên đất đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2020 là tài sản riêng của ông Trần Văn S. Khi phân chia di sản

thừa kế thì người được nhận quyền sử dụng đất sẽ được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất và không phải trả giá trị cho ông Trần Văn Sanh.

2.4. Bà Trần Thị H, bà Trần Thị N, bà Trần Thị V, bà Trần Thị E, bà Trần Thị L từ chối nhận di sản.

2.5. Ông Trần Văn L và ông Trần Văn S thỏa thuận phân chia di sản thừa kế như sau:

2.5.1. Đối với thửa đất số 30, thuộc tờ bản đồ địa chính số 13, loại đất trồng cây Hng năm khác (HNK), địa chỉ thửa đất tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp:

- Ông Trần Văn L được quyền sử dụng diện tích 17,6m², thuộc một phần thửa 30 có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5 trở về mốc M2 và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp lộ đất nối từ mốc M2 đến M3 có chiều dài 1,60m;
- + Phía Nam giáp thửa 53 nối từ mốc M4 đến M5 có chiều dài 1,51m;
- + Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 30 nối từ mốc M5 đến M2 có chiều dài 11,93m;
- + Phía Đông giáp thửa 54 nối từ mốc M3 đến M4 có chiều dài 11,50m.

- Ông Trần Văn S được quyền sử dụng diện tích 306,9m² thuộc một phần thửa 30 có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các mốc M1, M2, M5, M17 trở về mốc M1 và được sở hữu toàn bộ cây trồng, kiến trúc, tài sản khác gắn liền trên đất, cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp lộ đất nối từ mốc M1 đến M2 có chiều dài tổng cộng 21,62m;
- + Phía Nam giáp thửa 53 nối từ mốc M5 đến M17 có chiều dài 22,15m;
- + Phía Tây giáp thửa 52 nối từ mốc M17 đến M1 có chiều dài 15,38m;
- + Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 30 nối từ mốc M2 đến M5 có chiều dài 11,93m.

2.5.2. Đối với thửa đất số 53, thuộc tờ bản đồ địa chính số 13, loại đất trồng cây hàng năm khác (HNK), địa chỉ thửa đất tại xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp:

- Ông Trần Văn L được quyền sử dụng diện tích 111,5m² thuộc một phần thửa 53 có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các mốc M5, M4, M6, M7 trở về mốc M5 và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp thửa 30 nối từ mốc M5 đến M4 có chiều dài 1,51m;
- + Phía Nam giáp thửa 86 nối từ mốc M6 đến M7 có chiều dài 1,50m;

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 53 nối từ mốc M7 đến M5 có chiều dài 74,45m;

+ Phía Đông giáp thửa 54 nối từ mốc M4 đến M6 có chiều dài 74,25m.

- Ông Trần Văn S được quyền sử dụng diện tích 1.938,5m² thuộc một phần thửa 53 có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các mốc M17, M5, M7, M8, M9 trở về mốc M17 và được sở hữu toàn bộ cây trồng, kiến trúc, tài sản khác gắn liền trên đất, cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa 30 nối từ mốc M17 đến M5 có chiều dài 22,15m;

+ Phía Nam giáp thửa 86 nối từ mốc M7, M8 đến M9 có chiều dài tổng cộng 28,81m;

+ Phía Tây giáp thửa 52 nối từ mốc M9 đến M17 có chiều dài 78,90m;

+ Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 53 nối từ mốc M5 đến M7 có chiều dài 74,45m.

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh; Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 20/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)

Ông Trần Văn L, ông Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 376934, số vào sổ H00456 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 376935, số vào sổ H00457, đã cấp cho hộ bà Phạm Thị T vào cùng ngày 07/12/2007 để cấp lại cho ông Trần Văn L và ông Trần Văn S theo thỏa thuận như trên.

2.6. Về án phí:

- Ông Trần Văn L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn S đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.649.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Bà Trần Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003615, ngày 29/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Trần Thị E được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003616, ngày 29/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Trần Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003617, ngày 29/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2.7. Về chi phí tố tụng:

Ông Trần Văn L và ông Trần Văn S đồng ý mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 11.876.000 đồng (Mười một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Ông Trần Văn L đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí này và chi xong. Do đó, ông Trần Văn S phải nộp lại số tiền 5.938.000 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) để trả cho ông Trần Văn L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo